

XÂY DỰNG BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC CÔNG LẬP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ THU HÀ (*)

Tóm tắt: Trong bối cảnh các cơ sở giáo dục đại học công lập đang đẩy mạnh tự chủ và hội nhập quốc tế, việc xây dựng một hệ thống đánh giá giảng viên khoa học, minh bạch và hiệu quả là yêu cầu cấp thiết. Bài viết đề xuất một bộ tiêu chí đánh giá giảng viên toàn diện trên sự kết hợp giữa khung pháp lý hiện hành nhằm đảm bảo tính khả thi và hiệu quả khi áp dụng vào thực tiễn.

Từ khóa: Đánh giá giảng viên; đại học công lập; quản lý chất lượng; tiêu chí đánh giá.

Abstract: In the context of public higher education institutions promoting autonomy and international integration, establishing a scientific, transparent, and effective lecturer evaluation system has become an urgent requirement. This article proposes a comprehensive set of evaluation criteria for lecturers, combining current legal frameworks to ensure feasibility and effectiveness in practical application.

Keywords: Lecturer evaluation; public universities; quality management; evaluation criteria.

Ngày nhận bài: 26/8/2025 Ngày biên tập: 07/10/2025 Ngày duyệt đăng: 19/10/2025

1. Cơ sở pháp lý về đánh giá giảng viên tại Việt Nam

Luật Giáo dục đại học năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (năm 2018) đã tạo ra hành lang pháp lý quan trọng, mở rộng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục đại học. Quyền tự chủ này, một mặt tạo điều kiện cho các trường đại học phát huy nội lực, mặt khác đòi hỏi một hệ thống quản trị nội bộ minh bạch, hiệu quả và có trách nhiệm giải trình cao. Trong hệ thống đó, công tác đánh giá viên chức, đặc biệt là đánh giá giảng viên không còn là một hoạt động quản lý hành chính định kỳ, mà đã trở thành một công cụ quản trị chiến lược. Bất kỳ bộ tiêu chí đánh giá giảng viên nào được xây dựng và áp dụng trong các đơn vị sự nghiệp công lập đều phải tuân thủ chặt chẽ hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Theo Nghị định số 03/VBHN-BNV ngày 03/8/2023 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thì quy định

về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, các quy định cốt lõi bao gồm: (1) Bốn mức xếp loại chất lượng: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Hoàn thành nhiệm vụ, Không hoàn thành nhiệm vụ; (2) Năm nhóm tiêu chí khung: Chính trị tư tưởng; Đạo đức, lối sống; Tác phong, lề lối làm việc; Ý thức tổ chức kỷ luật; và Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Nghị định số 03/VBHN-BNV còn quy định 04 tiêu chí xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức gồm: (1) Tiêu chí xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; (2) Tiêu chí xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ; (3) Tiêu chí xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ở mức hoàn thành nhiệm vụ; (4) Tiêu chí xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ở mức không hoàn thành nhiệm vụ. Trong đó, tiêu chí “Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao” được cụ thể hóa bởi các văn bản chuyên ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể: Thông tư số 40/2020/TT-BG-ĐT ngày 26/10/2020 của Bộ Giáo dục và

(*) *ThS; Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại Thành phố Hồ Chí Minh*

Đào tạo (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT) về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập đã quy định chi tiết các nhiệm vụ và tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với ba hạng chức danh: Giảng viên (hạng III), Giảng viên chính (hạng II) và Giảng viên cao cấp (hạng I). Đây là cơ sở pháp lý quan trọng nhất để xây dựng các tiêu chí đánh giá kết quả chuyên môn. Tại Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học đã quy định chế độ làm việc của giảng viên, cung cấp các định lượng quan trọng về tổng thời gian làm việc (1.760 giờ/năm), thời gian tối thiểu cho nghiên cứu khoa học (1/3 tổng thời gian), và định mức giờ chuẩn giảng dạy (200-350 giờ/năm).

Việc phân tích hệ thống pháp lý này cho thấy thách thức và cũng là cơ hội là làm thế nào để dung hòa giữa việc tuân thủ các quy định hành chính và thúc đẩy sự xuất sắc trong học thuật. Một bộ tiêu chí chỉ tập trung vào việc “hoàn thành” các định mức tối thiểu sẽ không thể tạo ra đột phá. Do đó, mô hình đề xuất phải là một cấu trúc hai tầng, gồm: tầng nền - tầng đảm bảo tuân thủ các tiêu chí chung của viên chức, và tầng chuyên môn - được thiết kế để đo lường và khuyến khích chất lượng, sự đổi mới và tầm ảnh hưởng.

2. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá giảng viên

Trên cơ sở phân tích khung pháp lý đánh giá giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học công lập ở Việt Nam hiện nay,

đề xuất một bộ tiêu chí đánh giá giảng viên, có cấu trúc bám sát theo các nhóm tiêu chí quy định tại Điều 3 Nghị định số 03/VBHN-BNV. Về cấu trúc tổng thể, có thể thiết kế gồm 02 phần:

Phần A: Tiêu chí chung về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và kỷ luật. Phần này áp dụng chung cho tất cả giảng viên, không phân biệt hạng chức danh.

Phần B: Tiêu chí về Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Phần này được chi tiết hóa theo mô hình ba trụ cột và có sự phân hóa yêu cầu cụ thể cho từng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT.

2.1. Phần A: Cụ thể hóa các tiêu chí chung

Tiêu chí 1 - Tư tưởng chính trị: chấp hành nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có bản lĩnh chính trị vững vàng.

Tiêu chí 2 - Đạo đức, lối sống: giữ gìn phẩm chất, đạo đức nhà giáo; tâm huyết với nghề, công bằng với người học; thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, tiêu cực.

Tiêu chí 3 - Tác phong, lễ lối làm việc: có tác phong chuyên nghiệp, khoa học, trách nhiệm; tôn trọng người học và đồng nghiệp.

Tiêu chí 4 - Ý thức tổ chức kỷ luật: chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và các quy định, quy chế làm việc của đơn vị.

2.2. Phần B: Chi tiết hóa tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

Phần này được thiết kế dưới dạng các bảng chi tiết, xác định rõ các tiêu chí thành phần, minh chứng cần có và mô tả các mức độ đạt được.

Bảng 1: Tiêu chí đánh giá hoạt động giảng dạy và hỗ trợ học tập

Tiêu chí	Chỉ số/Minh chứng chính	Mức đạt	Mức tốt	Mức xuất sắc
Tiêu chí 1.1: Thiết kế và phát triển chương trình, học liệu	- Đề cương môn học - Hệ thống bài giảng, học liệu - Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo	- Xây dựng đề cương, bài giảng đầy đủ, đúng quy định, phù hợp với mục tiêu môn học.	- Cập nhật thường xuyên nội dung, học liệu; tham gia biên soạn giáo trình, sách tham khảo cấp cơ sở.	- Chủ trì thiết kế, phát triển môn học/ chương trình đào tạo mới; chủ biên/tác giả chính giáo trình, sách chuyên khảo được nhà xuất bản uy tín xuất bản.

Tiêu chí 1.2: Chất lượng và hiệu quả giảng dạy	- Kết quả đánh giá của người học (SET) - Kết quả đánh giá đồng cấp (Peer Review) - Kết quả học tập của sinh viên	- Hoàn thành khối lượng giảng dạy được giao; kết quả SET và Peer Review ở mức đạt yêu cầu của đơn vị.	- Áp dụng đa dạng phương pháp dạy học; kết quả SET và Peer Review ở mức tốt; được người học và đồng nghiệp ghi nhận tích cực.	- Có phương pháp giảng dạy truyền cảm hứng, sáng tạo; kết quả SET và Peer Review ở mức xuất sắc; đạt danh hiệu giảng viên dạy giỏi các cấp.
Tiêu chí 1.3: Đổi mới phương pháp và kiểm tra đánh giá	- Áp dụng PPDH tích cực - Sử dụng công nghệ trong dạy học - Đa dạng hóa hình thức kiểm tra đánh giá	- Áp dụng được một số phương pháp dạy học tích cực; sử dụng các công cụ kiểm tra đánh giá cơ bản.	- Thường xuyên áp dụng các PPDH tích cực, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin; thiết kế các hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp năng lực người học.	- Đi đầu trong việc thử nghiệm và áp dụng thành công các PPDH, công nghệ và mô hình kiểm tra đánh giá mới, có sức lan tỏa trong đơn vị.
Tiêu chí 1.4: Hướng dẫn, cố vấn và hỗ trợ người học	- Hồ sơ cố vấn học tập - Danh sách SV hướng dẫn nghiên cứu khoa học (NCKH), khóa luận, luận văn - Phản hồi từ người học	- Hoàn thành nhiệm vụ cố vấn học tập; hướng dẫn sinh viên NCKH hoặc khóa luận tốt nghiệp theo phân công.	- Thực hiện tốt vai trò cố vấn, được sinh viên tín nhiệm; hướng dẫn sinh viên đạt giải thưởng NCKH cấp khoa/trường.	- Là cố vấn xuất sắc; hướng dẫn sinh viên đạt giải thưởng NCKH cấp Bộ, quốc gia hoặc có bài báo công bố trên tạp chí khoa học.

Bảng 2: Tiêu chí đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức

Tiêu chí	Chỉ số/Minh chứng chính	Mức đạt	Mức tốt	Mức xuất sắc
Tiêu chí 2.1: Công bố khoa học	- Bài báo trên tạp chí khoa học - Sách chuyên khảo - Chỉ số trích dẫn (h-index)	- Có ít nhất 1 bài báo/báo cáo khoa học/năm; hoặc tham gia viết chương sách chuyên khảo.	- Là tác giả chính của ít nhất 1 bài báo/năm trên tạp chí trong nước uy tín hoặc tạp chí quốc tế có phản biện (Scopus/ WoS Q3, Q4).	- Là tác giả chính/tác giả liên hệ của các bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín (Scopus/ WoS Q1, Q2); có chỉ số h-index và trích dẫn tốt so với ngành.
Tiêu chí 2.2: Thực hiện đề tài/dự án nghiên cứu	- Hợp đồng đề tài/dự án - Báo cáo nghiệm thu - Nguồn kinh phí thu hút được	- Tham gia đề tài NCKH cấp cơ sở trở lên, hoàn thành nhiệm vụ được giao.	- Là thành viên chính hoặc chủ trì đề tài cấp cơ sở/ cấp Bộ/Tỉnh được nghiệm thu từ mức đạt trở lên.	- Chủ trì các đề tài cấp Bộ/Nhà nước/quốc tế được nghiệm thu ở mức tốt/xuất sắc; thu hút được nguồn kinh phí nghiên cứu đáng kể.

Tiêu chí 2.3: Hướng dẫn sau đại học	- Quyết định giao hướng dẫn NCS, HVCH - Danh sách học viên đã bảo vệ thành công	- Tham gia hội đồng chấm luận văn, luận án; đồng hướng dẫn học viên cao học.	- Là hướng dẫn chính cho học viên cao học bảo vệ thành công; đồng hướng dẫn nghiên cứu sinh.	- Hướng dẫn chính cho nhiều nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ; có các công bố chất lượng cao cùng với học viên.
Tiêu chí 2.4: Hoạt động học thuật và chuyển giao tri thức	- Báo cáo tại hội thảo - Bằng phát minh, sáng chế - Hợp đồng chuyển giao công nghệ	- Báo cáo tại các hội thảo khoa học trong nước.	- Báo cáo tại các hội thảo quốc tế uy tín; tham gia phản biện cho tạp chí khoa học hoặc đề tài nghiên cứu.	- Được mời trình bày báo cáo chính (keynote/invited speaker) tại hội thảo quốc tế; có bằng phát minh, sáng chế hoặc sản phẩm NCKH được chuyển giao.

Bảng 3: Tiêu chí đánh giá hoạt động phục vụ học thuật, cộng đồng và phát triển nhà trường

Tiêu chí	Chỉ số/ Minh chứng chính	Mức đạt	Mức tốt	Mức xuất sắc
Tiêu chí 3.1: Phục vụ phát triển chuyên môn và quản trị học thuật	- Quyết định tham gia các hội đồng - Thư mời/chứng nhận	- Tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn của bộ m ô n / k h o a ; tham gia các hội đồng theo phân công.	- Là thành viên tích cực, có đóng góp thực chất trong các hội đồng khoa học, hội đồng kiểm định chương trình, hội đồng tuyển sinh.	- Giữ vai trò chủ chốt trong các hội đồng học thuật quan trọng; tham gia các hội đồng chức danh giáo sư, hội đồng khoa học cấp quốc gia.
Tiêu chí 3.2: Phục vụ phát triển nhà trường	- Quyết định bổ nhiệm/phân công - Báo cáo kết quả công tác	- Hoàn thành các nhiệm vụ khác do đơn vị phân công (công tác tuyển sinh, hướng nghiệp, tổ chức sự kiện).	- Đảm nhiệm và hoàn thành tốt các vị trí quản lý cấp bộ môn/phòng thí nghiệm; tích cực tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế.	- Đảm nhiệm và hoàn thành xuất sắc các vị trí quản lý cấp khoa/viện; có những sáng kiến, đóng góp quan trọng cho chiến lược phát triển nhà trường.
Tiêu chí 3.3: Phục vụ cộng đồng và chuyên ngành	- Giấy chứng nhận/thư cảm ơn - Các sản phẩm tư vấn, báo cáo	- Tham gia các hoạt động phổ biến kiến thức cho cộng đồng.	- Là thành viên ban chấp hành của các hiệp hội nghề nghiệp; tham gia tư vấn chuyên môn cho các cơ quan, doanh nghiệp.	- Giữ vai trò lãnh đạo trong các tổ chức chuyên môn uy tín; có những đóng góp tư vấn chính sách được ghi nhận, có tác động tích cực đến xã hội.

2.3. Quy trình triển khai

Để bộ tiêu chí đi vào cuộc sống, cần có một quy trình đánh giá khoa học, bao gồm 4 giai đoạn: (1) Lập kế hoạch và đặt mục tiêu đầu năm học; (2) Thực hiện và thu thập minh chứng trong năm; (3) Tự đánh giá và đánh giá cấp cơ sở cuối năm; (4) Xem xét và quyết định cấp trường.

Khi triển khai thực hiện, các cơ sở giáo dục đại học có thể áp dụng cơ chế trọng số linh hoạt cho các nhóm tiêu chí chuyên môn, cụ thể là cho phép điều chỉnh sự ưu tiên giữa ba trụ cột hoạt động để phản ánh đúng chiến lược của nhà trường (định hướng nghiên cứu hay ứng dụng) và giai đoạn phát triển sự nghiệp của giảng viên. Ví dụ, một giảng viên mới vào nghề có thể có trọng số giảng dạy là 60-70%, trong khi một giảng viên cao cấp tại trường định hướng nghiên cứu có thể có trọng số nghiên cứu khoa học là 50-60%.

3. Một số đề xuất

Việc xây dựng và áp dụng một bộ tiêu chí đánh giá giảng viên khoa học, toàn diện là giải pháp có tính chiến lược nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại học trong kỷ nguyên mới. Để triển khai thành công, các cơ sở giáo dục đại học cần thực hiện các bước sau:

Thứ nhất, ban hành quy định nội bộ: cụ thể hóa bộ tiêu chí, quy trình đánh giá và khung trọng số linh hoạt thành quy chế chính thức của nhà trường, phù hợp với đặc thù và chiến lược phát triển của đơn vị.

Thứ hai, tổ chức tập huấn và truyền thông: triển khai các chương trình tập huấn sâu rộng cho đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý về mục đích, nội dung và cách thức vận hành hệ thống đánh giá mới, đặc biệt là các kỹ năng như xây dựng hồ sơ chuyên môn và đánh giá đồng cấp.

Thứ ba, xây dựng các điều kiện đảm bảo: đầu tư nguồn lực cho việc xây dựng hệ thống phần mềm quản lý (e-portfolio), đồng thời thúc đẩy một văn hóa đánh giá cởi mở, mang tính xây dựng, với mục tiêu chính là vì sự phát triển năng lực đội ngũ.

Thứ tư, triển khai theo lộ trình: áp dụng theo lộ trình cần trọng, bắt đầu bằng giai

đoạn thí điểm tại một vài đơn vị để rút kinh nghiệm, điều chỉnh trước khi nhân rộng ra toàn trường.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập.*
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học.*
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT.*
4. Chính phủ, *Nghị định số 56/2015/NĐ-CP về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức.*
5. Chính phủ, *Nghị định số 88/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP.*
6. Chính phủ, *Nghị định số 90/2020/NĐ-CP về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.*
7. Chính phủ, *Nghị định số 48/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.*
8. Chính phủ, *Nghị định số 03/VBHN-BNV ngày 03/8/2023 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.*
9. Chính phủ, *Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.*
10. Quốc hội, *Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13.*
11. Quốc hội, *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14.*
12. University of Melbourne, *MDHS Academic Performance Framework Guidelines.*
13. University of South Florida, *Guidelines for Tenure and Promotion.*
14. Imperial College London, *Promotion Criteria - Non-Clinical Academics.*